

Máy làm mát công nghiệp



Mã số sản phẩm Model	Lưu lượng gió Air flow (m³/h)	Công suất motor Motor power (kW)	Kiểu cánh quạt Fan style	Điện áp Voltage (V)	Điều khiển từ xa Remote controller	Hướng gió thổi Wind direction	Tốc độ Speed	Độ ồn Noise (dB)
MAB1-18ER	18.000	1.1kW/50Hz	Cánh hướng trục Blade axial fan	380	Contactor/LCD	Thổi ngang Bottom	1 tốc độ 1 Speed	≤65
MAB1-18IQ	18.000	1.1kW/50Hz	Cánh hướng trục Blade axial fan	220	Biến tần/inverter	Thổi ngang Bottom	12 tốc độ 12 speed	≤65
MAB2-18ER	18.000	1.1kW/50Hz	Cánh hướng trục Blade axial fan	380	Contactor/LCD	Thổi ngang Bottom	1 tốc độ 1 Speed	≤65
MAB2-18IQ	18.000	1.1kW/50Hz	Cánh hướng trục Blade axial fan	220	Biến tần/inverter	Thổi ngang Bottom	12 tốc độ 12 speed	≤65
MAB1B-18ER	18.000	1.1kW/50Hz	Cánh hướng trục Blade axial fan	380	Contactor/LCD	Thổi ngang Bottom	1 tốc độ 1 Speed	≤65
MAB1B-18IQ	18.000	1.1kW/50Hz	Cánh hướng trục Blade axial fan	220	Biến tần/inverter	Thổi ngang Bottom	12 tốc độ 12 speed	≤65
MAB4-18ER	18.000	1.1kW/50Hz	Cánh hướng trục Blade axial fan	380	Contactor/LCD	Thổi ngang Bottom	1 tốc độ 1 Speed	≤65
MAB4-18IQ	18.000	1.1kW/50Hz	Cánh hướng trục Blade axial fan	220	Biến tần/inverter	Thổi ngang Bottom	12 tốc độ 12 speed	≤65
FAB/D/U-18CT	18.000	1.1kW/50Hz	Cánh hướng trục Blade axial fan	380	Không/No	Ngang/Dưới/Trên Bottom/Down/up	————	≤65
FAB/D/U-18ER	18.000	1.1kW/50Hz	Cánh hướng trục Blade axial fan	380	Contactor/LCD	Ngang/Dưới/Trên Bottom/Down/up	1 tốc độ 1 Speed	≤65
FAB/D/U-18IQ	18.000	1.1kW/50Hz	Cánh hướng trục Blade axial fan	220	Biến tần/inverter	Ngang/Dưới/Trên Bottom/Down/up	12 tốc độ 12 speed	≤65
FAB/D/U-23CT	23.000	1.5 kW/50Hz	Cánh hướng trục Blade axial fan	380	Không/No	Ngang/Dưới/Trên Bottom/Down/up	————	≤68
FAB/D/U-23ER	23.000	1.5 kW/50Hz	Cánh hướng trục Blade axial fan	380	Contactor/LCD	Ngang/Dưới/Trên Bottom/Down/up	1 tốc độ 1 Speed	≤68
FAB/D/U-23IQ	23.000	1.5 kW/50Hz	Cánh hướng trục Blade axial fan	220	Biến tần/inverter	Ngang/Dưới/Trên Bottom/Down/up	12 tốc độ 12 speed	≤68
FAD/U-30CT	30.000	3.0 kW/50Hz	Cánh hướng trục Blade axial fan	380	Không/No	Dưới/Trên Down/up	————	≤68
FAD/U-30ER	30.000	3.0 kW/50Hz	Cánh hướng trục Blade axial fan	380	Contactor/LCD	Dưới/Trên Down/up	1 tốc độ 1 Speed	≤68
FAD/U-30IQ	30.000	3.0 kW/50Hz	Cánh hướng trục Blade axial fan	220	Biến tần/inverter	Dưới/Trên Down/up	12 tốc độ 12 speed	≤68
FAD/U-35CT	35.000	3.5 kW/50Hz	Cánh hướng trục Blade axial fan	380	Không/No	Dưới/Trên Down/up	————	≤68
FAD/U-35ER	35.000	3.5 kW/50Hz	Cánh hướng trục Blade axial fan	380	Contactor/LCD	Dưới/Trên Down/up	1 tốc độ 1 Speed	≤68
FAD/U-35IQ	35.000	3.5 kW/50Hz	Cánh hướng trục Blade axial fan	220	Biến tần/inverter	Dưới/Trên Down/up	12 tốc độ 12 speed	≤68
FCU/D-25 30CT	20.000 25.000	0.75 kW/50Hz 1.5 kW/50Hz	Cánh ly tâm Bla. centrifugal fan	380	Không/No	Dưới/Trên Down/up	————	≤60
FCU/D-25 30ER	20.000 25.000	0.75 kW/50Hz 1.5 kW/50Hz	Cánh ly tâm Bla. centrifugal fan	380	Contactor/LCD	Dưới/Trên Down/up	1 tốc độ 1 Speed	≤60
FCU/D-25 30IQ	20.000 25.000	0.75 kW/50Hz 1.5 kW/50Hz	Cánh ly tâm Bla. centrifugal fan	220	Biến tần/inverter	Dưới/Trên Down/up	12 tốc độ 12 speed	≤60



Lượng nước tiêu thụ Water flow use (L/h)	Bình chứa nước Water consumption (L)	Diện tích làm mát Area of cooling (m²)	Kích thước miệng cấp gió Wind window size (mm)	Áp suất không khí tối đa Maximum air pressure (PA)	Kích thước máy Size machine (mm)	Trọng lượng máy Weight machine (Kg)
10~15	200	100~150	650*450x1(cái/pcs)	180	1150*1150*1940	56
10~15	200	100~150	650*450x1(cái/pcs)	180	1150*1150*1940	56
10~15	200	100~150	650*450x2(cái/pcs)	180	1150*1150*1820	69.5
10~15	200	100~150	650*450x2(cái/pcs)	180	1150*1150*1820	69.5
10~15	200	100~150	670*670x1(cái/pcs)	180	1150*1150*1200	67
10~15	200	100~150	670*670x1(cái/pcs)	180	1150*1150*1200	67
10~15	200	100~150	220*450x4(cái/pcs)	180	1150*1150*1630	63.5
10~15	200	100~150	220*450x4(cái/pcs)	180	1150*1150*1630	63.5
10~15	25	100~150	660*660	180	1150*1150*950	51
10~15	25	100~150	660*660	180	1150*1150*950	51
10~15	25	100~150	660*660	180	1150*1150*950	51
10~15	25	100~150	660*660	200	1150*1150*950	51
10~15	25	100~150	660*660	200	1150*1150*950	51
10~15	25	100~150	660*660	200	1150*1150*950	51
15~20	40	150~200	800*800	220	1280*1280*1160	96
15~20	40	150~200	800*800	220	1280*1280*1160	96
15~20	40	150~200	800*800	220	1280*1280*1160	96
20~30	40	150~250	800*800	250	1280*1280*1350	106
20~30	40	150~250	800*800	250	1280*1280*1350	106
20~30	40	150~250	800*800	250	1280*1280*1350	106
20~30	40	150~200	800*800	300~450	1150*1150*1180 1280*1280*1160	102
20~30	40	100~150	800*800	300~450	1150*1150*1180 1280*1280*1160	102
20~30	40	150~200	800*800	300~450	1150*1150*1180 1280*1280*1160	102